

Số: 2401/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình bảo đảm chất lượng
Phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí xây dựng năm 2023.**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-CDKTCN ngày 24/12/2021 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-CDKTCN ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 1867/QĐ-CDKTCN ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 552 /TB-CDKTCN ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc điều chỉnh, xây dựng mới các quy định, quy trình/công cụ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy trình bảo đảm chất lượng phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí xây dựng năm 2023.

(Quy trình kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí, trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Công thông tin điện tử Trường
- Lưu VT, BĐCL-KT (02b)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lược

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY TRÌNH BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
PHÒNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG – KHẢO THÍ XÂY DỰNG NĂM 2023**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2401/QĐ-CDKTCN ngày 20 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ HIỆU MÃ HÓA	GHI CHÚ
1	Quy trình thi kết thúc môn học/mô đun	QT.83	Ban hành lần 1
2	Quy trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp	QT.84	Ban hành lần 1



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Địa chỉ: Đường N1, Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.3881139 Email: cdktcn@khanhhoa.gov.vn
Fax: 0258.3881139 Website: www.cdktcennt.edu.vn

QUY TRÌNH
THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Mã hóa : QT.83
Ban hành lần : Thứ nhất
Hiệu lực từ ngày : 20/12/2023

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
		
Trịnh Thị Hải Yên	Hồ Thị Châu	Nguyễn Văn Lực

1. Mục đích, phạm vi áp dụng

a. Mục đích:

Quy trình này quy định thống nhất nội dung, trình tự, trách nhiệm, cách thức tổ chức các giai đoạn trong quá trình tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun cho học sinh- sinh viên.

b. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng đối với tất cả các đơn vị có liên quan và học sinh-sinh viên tham gia thi kết thúc môn học/mô đun trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2. Định nghĩa và từ viết tắt

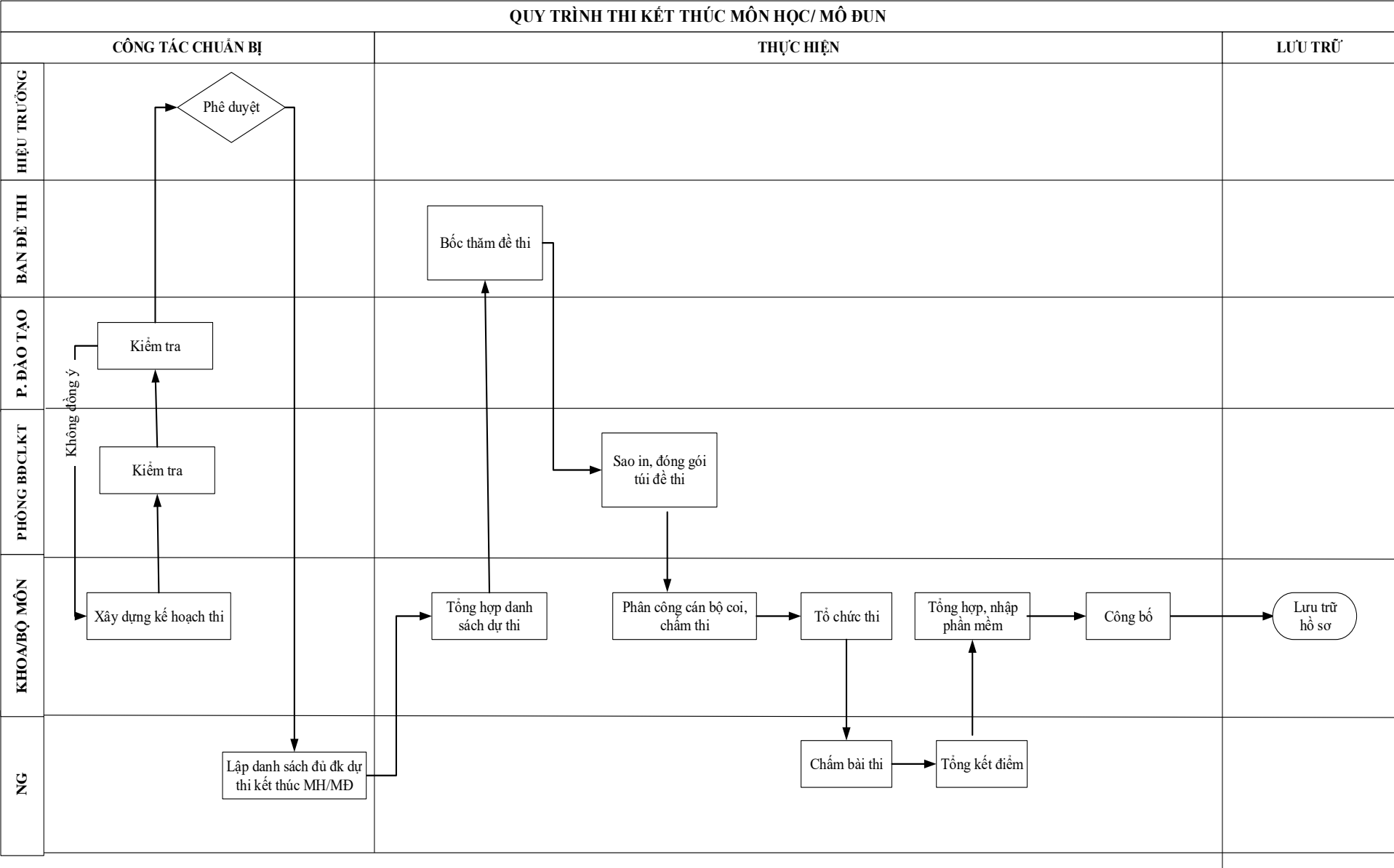
a. Định nghĩa:

Quy trình thi kết thúc môn học, mô đun là trình tự các bước thực hiện, tổ chức kỳ thi để đánh giá quá trình học tập của học sinh, sinh viên sau khi hoàn thành môn học , mô đun.

b. Từ viết tắt:

- PDT	Phòng Đào tạo
- P.BĐCLKT	Phòng Bảo đảm chất lượng-Khảo thí
- MH/MĐ	Môn học/mô đun
- HSSV	Học sinh -Sinh viên
- NG	Nhà giáo.

3. Lưu đồ



4. Đặc tả

QUY TRÌNH THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ ĐUN

TT	TT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành
1.	Xây dựng kế hoạch thi	- Chậm nhất là 04 tuần trước khi tổ chức thi kết thúc môn học/ mô đun, Khoa căn cứ kế hoạch đào tạo thống nhất ngày thi để làm căn cứ xây dựng kế hoạch thi. - Khoa xây dựng kế hoạch thi kết thúc MH/MĐ thông qua PĐT, P.BĐCLKT trình hiệu trưởng ký duyệt.	Khoa	PĐT P.BĐCLKT	Kế hoạch thi kết thúc MH/MĐ	04 tuần trước khi tổ chức thi	BM/QT83/BĐCLKT /01
2.	Lập danh sách đủ điều kiện dự thi kết thúc MH/MĐ	NG căn cứ quy chế lập danh sách HSSV đủ và không đủ điều kiện dự thi kết thúc MH/MĐ.	NG	Khoa, Bộ môn	Danh sách HSSV đủ điều kiện dự thi kết thúc MH/MĐ	7 ngày trước khi kết thúc MH/MĐ	BM/QT83/ BĐCLKT /02
3.	Tổng hợp danh sách dự thi	Khoa tổng hợp danh sách HSSV đủ điều kiện dự thi kết thúc MH/MĐ. Dán danh sách HSSV dự thi.	Khoa	P.BĐCLKT	- Danh sách HSSV đủ điều kiện dự thi kết thúc MH/MĐ.	3 ngày trước khi kết thúc MH/MĐ	BM/QT83/ BĐCLKT /02
4.	Bốc thăm đề thi	Ban đề thi bốc thăm đề thi.	Ban đề thi	P.BĐCLKT	Biên bản bốc thăm đề thi	01 tuần sau khi xây dựng kế hoạch thi	BM/QT83/ BĐCLKT /03

5.	Sao in, đóng gói túi đề thi	P.BĐCLKT sao in đề thi, đóng gói, niêm phong, bàn giao cho Khoa/Bộ môn.	P.BĐCLKT	Khoa/Bộ môn	Biên bản bàn giao đề thi	Theo kế hoạch thi	BM/QT83/ BĐCLKT /05
6.	Phân công cán bộ coi, chấm thi	Khoa lập danh sách phân công cán bộ coi, chấm thi.	Khoa	Bộ môn	Danh sách phân công cán bộ coi thi, chấm thi.		BM/QT83/ BĐCLKT /04
7.	Tổ chức thi	Khoa tổ chức thi các MH/MĐ.	Khoa	P.BĐCLKT	Danh sách HSSV dự thi	Theo kế hoạch thi	BM/QT83/ BĐCLKT /06 BM/QT83/ BĐCLKT /07
8.	Chấm thi	Khoa tổ chức chấm thi.	Khoa	Cán bộ chấm thi		Sau 2 ngày kết thúc kỳ thi	BM/QT83/ BĐCLKT /08
9.	Tổng kết điểm	- Tính điểm tổng kết MĐ/MH theo đúng quy chế thi – kiểm tra; - Thông báo điểm cho HSSV biết; - Nộp điểm về khoa	NG	Khoa, bộ môn	- Danh sách HSSV dự thi - Bảng điểm tổng kết MĐ/MH	Sau 7 ngày kết thúc kỳ thi	BM/QT83/ BĐCLKT /06 BM/QT83/ BĐCLKT /09
10.	Tổng hợp, nhập phần mềm	- Tổng hợp, kiểm tra bảng điểm tổng kết từ NG; nhập điểm vào phần mềm.	Thư ký khoa	NG	Bảng điểm tổng kết MĐ/MH	Sau 10 ngày kết thúc kỳ thi	BM/QT83/ BĐCLKT /09
11.	Lưu trữ	Lưu trữ bài thi, kết quả thi	Khoa/Bộ môn		- Bài thi, đầu phách; - Danh sách HSSV dự thi - Bảng điểm tổng kết MĐ/MH	Sau 10 ngày kết thúc kỳ thi	BM/QT83/ BĐCLKT /06 BM/QT83/ BĐCLKT /09

5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn

STT	Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn	Mã hoá
1	Kế hoạch thi kết thúc MH/MĐ	BM/QT83/ BĐCLKT /01
2	Danh sách HSSV đủ điều kiện dự thi kết thúc MH/MĐ	BM/QT83/ BĐCLKT /02
3	Biên bản bóc thăm đề thi	BM/QT83/ BĐCLKT /03
4	Danh sách phân công cán bộ coi thi, chấm thi	BM/QT83/ BĐCLKT /04
5	Biên bản giao nhận đề thi	BM/QT83/ BĐCLKT /05
6	Danh sách HSSV dự thi	BM/QT83/ BĐCLKT /06
7	Biên bản vi phạm quy chế thi	BM/QT83/ BĐCLKT /07
8	Biên bản chấm thi kết thúc môn học/ mô đun	BM/QT83/ BĐCLKT /08
9	Bảng điểm tổng kết MĐ/MH	BM/QT83/ BĐCLKT /09

TÀI LIỆU THAM KHẢO

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHOA:

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ ĐUN
HỌC KỲ, NĂM HỌC 20...-20...

Stt	Họ tên cán bộ coi thi thứ nhất	Họ tên cán bộ coi thi thứ hai	Môn học/mô đun	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Thời gian thi	Phòng thi
A.	TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG							
I.	BỘ MÔN A..							
1								
2								
...							
II.	BỘ MÔN B..							
1								
2								
...							
B.	TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP							
I.	BỘ MÔN A..							
1								
2								
...							
II.	BỘ MÔN B..							
1								

Khánh Hòa, ngàytháng...năm 20....

Ban Giám hiệu

P. Đào tạo

P. Bảo đảm chất lượng – Khảo thí

Trưởng khoa

KHOA.....
BỘ MÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KẾT THÚC MH/MĐ (LẦN.....)
HỌC KỲ:.....NĂM HỌC: 20.... - 20.....

MÔN :

LỚP:.....

STT	Họ và tên HSSV	Giới tính	Năm sinh	Điều kiện dự thi	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
.....					

Danh sách này cóhọc sinh/sinh viên

Nhà giáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

KHOA.....
BỘ MÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV DỰ THI KẾT THÚC MH/MĐ (LẦN.....)
HỌC KỲ:.....NĂM HỌC: 20.... - 20.....

NGÀY THI:.....

MÔN :.....

LỚP:.....

STT	Họ và tên HSSV	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
.....						

Danh sách này cóhọc sinh/sinh viên

Số học sinh/sinh viên có mặt:.....

Số học sinh/sinh viên vắng mặt:.....

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

KHOA.....
BỘ MÔN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN VI PHẠM QUY CHẾ THI

Hôm nay, vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....thángnăm 20.....

Tại phòng thi số:.....môn thi:.....

Chúng tôi gồm:

1;.....chức vụ:.....

2;chức vụ:.....

3;chức vụ:.....

4;chức vụ:.....

Đã tiến hành lập biên bản vi phạm quy chế thi.

Thí sinh:.....Năm sinh:...../...../.....

Số báo danh:.....

Nội dung vi phạm:.....

.....

.....

Các tang vật vi phạm kèm theo (nếu có):.....

Biên bản đã được lập tại chỗ trước sự chứng kiến của các cán bộ coi thi và thí sinh vi phạm.

Căn cứ vào quy chế đề nghị xử lý thí sinh:.....

Với hình thức

Biên bản được lập xong vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày và được thông qua các cán bộ coi thi và thí sinh vi phạm.

Họ tên và chữ ký
Cán bộ coi thi 1

Họ tên và chữ ký
Cán bộ coi thi 2

Họ tên và chữ ký
Thí sinh vi phạm

KHOA.....
BỘ MÔN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Môn thi:

Ngày thi:.....

Stt	Họ và tên	Lớp	Số phách	Điểm bài thi		Điểm trung bình cộng
				CB chấm thi thứ nhất	CB chấm thi thứ hai	
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
...						
...						
...						

CB chấm thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB chấm thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ MÔN

KHOA.....
BỘ MÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN (LẦN.....)
HỌC KỲ:.....NĂM HỌC: 20.... - 20.....

NGÀY THI:.....

MÔN :.....

LỚP:.....

TT	Họ và tên HSSV	Điểm kiểm tra		Điểm TBC kiểm tra	Điểm thi	Điểm tổng kết
		Thường xuyên	Định kỳ			
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
.....						

Danh sách này cóhọc sinh/sinh viên

KHOA

BỘ MÔN

Khánh Hòa, ngày..... thángnăm 20...

NHÀ GIÁO



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Địa chỉ: Đường N1, Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.3881139 Email: cdkctcn@khanhhoa.gov.vn
Fax: 0258.3881139 Website: <http://cdkctcnnt.edu.vn>

**QUY TRÌNH
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

Mã hóa : QT.84
Ban hành lần : Thứ nhất
Hiệu lực từ ngày : 20/12/2023

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
		
Nguyễn Thị Anh Thư	Hồ Thị Châu	Nguyễn Văn Lực

1. Mục đích, phạm vi áp dụng

a. Mục đích: Quy trình này nhằm mục đích:

- Giúp đơn vị chủ trì/phụ trách và các đơn vị liên quan thực hiện đúng trình tự nội dung công việc;
- Giúp cán bộ viên chức và người lao động nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

b. Phạm vi áp dụng:

Các đơn vị, cá nhân thuộc trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2. Định nghĩa và từ viết tắt

a. Định nghĩa:

Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là quá trình cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự đánh giá để xác định mức độ đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Quy trình Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp áp dụng thực hiện cho các quy trình: tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tự đánh giá chương trình đào tạo, tự đánh giá trường Cao đẳng chất lượng cao.

Thông tin: là những tư liệu được sử dụng để hỗ trợ và minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá.

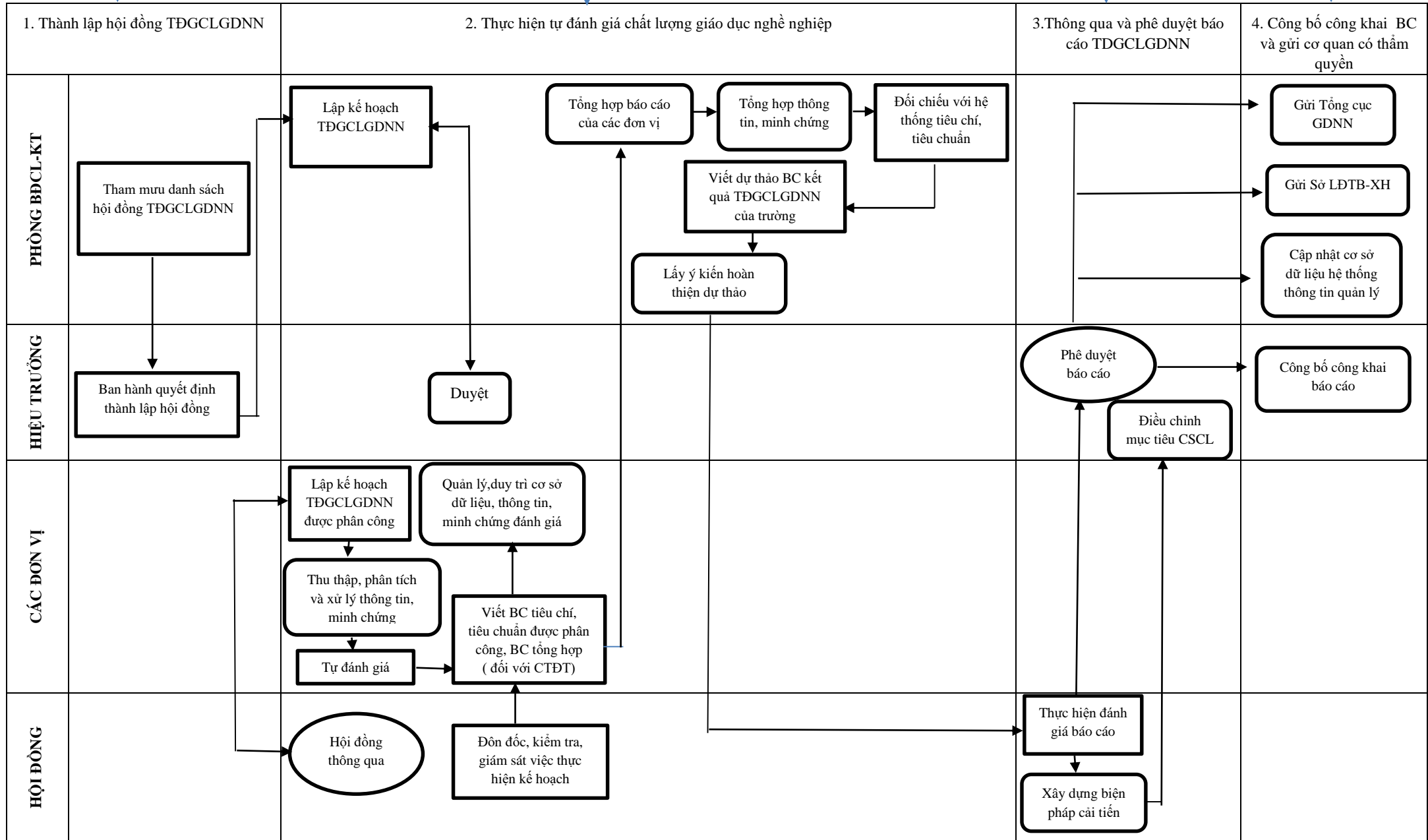
Minh chứng: là những thông tin gắn với các tiêu chí để xác định mức độ đạt được của tiêu chí.

b. Từ viết tắt:

- BGH: Ban giám hiệu;
- BDCL-KT: Bảo đảm chất lượng - Khảo thí;
- TĐGCLGDNN: Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- CSGDNN: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- CTĐT: Chương trình đào tạo;
- CLC: Trường chất lượng cao;
- QĐ: Quyết định;
- BC: Báo cáo;
- TĐG: Tự đánh giá;
- CSCL: Chính sách chất lượng;
- LĐTB-XH: Lao động thương binh – Xã hội.

3. Lưu đồ

QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP



4. Đặc tả

TT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận thực hiện	Bộ phận phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1.	Tham mưu danh sách Hội đồng TĐGCLGDNN.	Tham mưu danh sách Hội đồng TĐGCLGDNN.	P. BĐCL-KT		Danh sách Hội đồng	Tháng 3	
2.	Ban hành quyết định thành lập Hội đồng.	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	Hiệu trưởng		QĐ thành lập Hội đồng	Sau 1 ngày đề xuất	
3.	Lập kế hoạch TĐGCLGDNN trường.	Lập kế hoạch TĐGCLGDNN chung cho trường.	P. BĐCL-KT		Kế hoạch của trường	Tháng 3	BM/QT/ BĐCL-KT/01
4.	Phê duyệt.	Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch.	Hiệu trưởng		QĐ ban hành Kế hoạch	Sau 1 ngày trình ký	
5.	Lập kế hoạch TĐGCLGDNN được phân công.	Các đơn vị lập kế hoạch TĐGCLGDNN theo các tiêu chuẩn kiểm định được phân công, trình Hội đồng thông qua.	Các đơn vị		Kế hoạch của các đơn vị	Theo kế hoạch	BM/QT/ BĐCL-KT/02
6.	Hội đồng thông qua.	Hội đồng thông qua kế hoạch TĐGCLGDNN của các đơn vị.	Hội đồng		Quyết định ban hành kế hoạch của đơn vị	Theo kế hoạch	
7.	Thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng.	Các đơn vị được phân công phụ trách các tiêu chuẩn: Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.	Các đơn vị		Các minh chứng	Theo kế hoạch	

8.	Tự đánh giá.	Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.	Các đơn vị				Theo kế hoạch	
9.	-Viết báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công. - Viết báo cáo tổng hợp của các nghề được đánh giá.	Các đơn vị viết báo cáo TĐGCLGDNN theo các tiêu chuẩn được phân công và gửi về phòng BĐCL-KT.	-Các đơn vị -Các khoa có nghề được đánh giá			Báo cáo TĐGCLGDNN của các đơn vị	Theo kế hoạch	BM/QT/ BĐCL-KT/03
10.	Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.	Hội đồng TĐGCL đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch TĐGCLGDNN.	Hội đồng					
11.	Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng.	Các đơn vị tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng được phân công.				Hồ sơ lưu trữ	Theo kế hoạch	
12.	Tổng hợp báo cáo của các đơn vị.	Tổng hợp báo cáo kết quả TĐGCLGDNN của các đơn vị.	P.BĐCLKT				Theo kế hoạch	
13.	Tổng hợp thông tin minh chứng đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn.	Tổng hợp thông tin minh chứng, đối chiếu theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	P.BĐCLKT			Các minh chứng	Theo kế hoạch	
14.	Viết dự thảo BC kết quả TĐGCLGDNN.	Viết dự thảo báo cáo kết quả TĐGCLGDNN.	P.BĐCLKT			Dự thảo báo cáo TĐGCLGDNN	Theo kế hoạch	BM/QT84/ BĐCL-KT/04
15.	Lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo.	Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp,	P.BĐCLKT	Các đơn vị		Báo cáo TĐGCLGDNN	Theo kế hoạch	

		<p>tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng.</p> <p>- Phòng BĐCL-KT gửi dự thảo lấy ý kiến các đơn vị;</p> <p>- Phòng BĐCL-KT hoàn thiện dự thảo;</p> <p>- Phòng BĐCL-KT gửi báo cáo về Hội đồng tự đánh giá nhà trường.</p>					
16.	Thực hiện đánh giá báo cáo.	Hội đồng TĐGCL tiến hành nghiên cứu, họp thông qua báo cáo TĐGCLGDNN.	Hội đồng		Báo cáo đánh giá	Theo kế hoạch	
17.	Phê duyệt báo cáo.	Trên cơ sở kết quả thông qua của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo TĐGCLGDNN.	Hiệu trưởng		Báo cáo TĐGCLGDNN	Theo kế hoạch	
18.	Xây dựng biện pháp cải tiến.	Hội đồng tự đánh giá xây dựng các biện pháp cải tiến.	Hội đồng		Biên bản cải tiến	Theo kế hoạch	
19.	Điều chỉnh chương trình mục tiêu chính sách chất lượng, điều chỉnh chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	Trên cơ sở các biện pháp cải tiến hiệu trưởng điều chỉnh chương trình mục tiêu chính sách chất lượng, điều chỉnh chương trình đào tạo và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	Hiệu trưởng		Thông báo điều chỉnh	Theo kế hoạch	
20.	Công bố công khai báo cáo.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi báo cáo TĐGCLCSGDNN được phê duyệt, Hiệu trưởng công bố công khai báo cáo.	Hiệu trưởng		Biên bản cuộc họp công bố công khai báo cáo	Theo kế hoạch	

21.	<p>Gửi tổng cục GDNN Gửi Sở LĐTĐ-XH Cập nhật vào cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý.</p>	<p>Trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, phòng BĐCL-KT lập báo cáo gửi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp); - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Cập nhật vào cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. 	P. BĐCL-KT			Trước ngày 25 tháng 12	BM/QT84/BĐCL-KT/05
-----	--	--	------------	--	--	------------------------	--------------------

5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn

STT	Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn	Mã hoá
1	Kế hoạch Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường (Cơ sở GDNN, chương trình đào tạo, trường Cao đẳng chất lượng cao)	BM/QT84/BĐCL-KT/01
2	Kế hoạch Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị (Cơ sở GDNN, chương trình đào tạo, trường Cao đẳng chất lượng cao)	BM/QT84/BĐCL-KT/02
3	Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị (Cơ sở GDNN, chương trình đào tạo, trường Cao đẳng chất lượng cao)	BM/QT84/BĐCL-KT/03
4	Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường (Cơ sở GDNN, chương trình đào tạo, trường Cao đẳng chất lượng cao)	BM/QT84/BĐCL-KT/04
5	Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN	BM/QT84/BĐCL-KT/05

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:..../KH-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày tháng năm.....

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng

Năm

1. Mục tiêu, yêu cầu
2. Cơ sở, công cụ tự đánh giá
3. Quy trình tự đánh giá
4. Nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá.....
- 4.1. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng
- 4.2. Đối với các đơn vị thuộc trường
5. Phân công các tiêu chí, tiêu chuẩn cho các đơn vị

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị lập báo cáo tiêu chuẩn	Đơn vị tổng hợp lập báo cáo tiêu chí

6. Tổ chức thực hiện tự đánh giá.....

6.1. Đối với Phòng BĐCL- KT.

6.2. Đối với các đơn vị thuộc trường.

7. Tiến độ hoàn thành.

Thời gian thực hiện và hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng
.....Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang dự kiến là:

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện

Nơi nhận:
- BGH;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Các đơn vị;
- Lưu: VT, BĐCL-KT

BM/QT84/BĐCL-KT/02

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../KH-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày tháng năm.....

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng
Năm.....

1. Mục tiêu
2. Công cụ tự đánh giá
3. Các bước tiến hành
4. Nội dung tự đánh giá chất lượng
5. Phân công nhiệm vụ

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Khảo sát, thu thập, xử lý minh chứng, lưu trữ minh chứng	Viết báo cáo tiêu chuẩn	Viết báo cáo tiêu chí

6. Tiến độ, thời gian thực hiện:

Thời gian	Nội dung thực hiện	Phân công <i>(Ghi đầy đủ họ tên)</i>

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

BM/QT84/BĐCL-KT/03

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

ĐƠN VỊ:.....

BÁO CÁO

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

.....

NĂM.....

Khánh Hòa, tháng.....năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

CHẤT LƯỢNG

CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ

1. Thông tin chung của đơn vị
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của đơn vị
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của đơn vị
4. Cơ sở vật chất của đơn vị

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

1. Đặt vấn đề
2. Tổng quan chung
 - 2.1. Căn cứ tự đánh giá chất lượng
 - 2.2. Mục đích tự đánh giá chất lượng
 - 2.3. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng
 - 2.4. Phương pháp tự đánh giá chất lượng
 - 2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá chất lượng
3. Tự đánh giá
 - 3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng
 - 3.2. Tự đánh giá theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị

Phần III: Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận
2. Kiến nghị

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.....

Phụ lục 2. Kế hoạch tự đánh giá chất lượng

Phụ lục 3. Bảng mã minh chứng

LOGO CỦA CƠ
SỞ GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP
(nếu có)

<TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP>
<TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP...>

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

.....
NĂM.....

....., tháng.....năm.....

NỘI DUNG CHÍNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

.....

CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA

1. Đặt vấn đề

2. Tổng quan chung

- 2.1. Căn cứ tự đánh giá
- 2.2. Mục đích tự đánh giá
- 2.3. Yêu cầu tự đánh giá
- 2.4. Phương pháp tự đánh giá
- 2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá¹

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

- 3.2.1. Tiêu chí 1:
- 3.2.2. Tiêu chí 2:
- 3.2.3. Tiêu chí 3:

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng..... (hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng.....)
2. Kế hoạch tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3. Bảng mã minh chứng³

¹ Tổng hợp kết quả tự đánh giá theo Mẫu 3.1

² Báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí theo Mẫu 3.2

³ Bảng mã minh chứng theo Mẫu 3.3

Mẫu 3.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

.....

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầu đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt/Không đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm		
1	Tiêu chí 1:.....		
	Tiêu chuẩn 1:.....		
	Tiêu chuẩn 2:.....		
		
2	Tiêu chí 2:.....		
	Tiêu chuẩn 1:.....		
	Tiêu chuẩn 2:.....		
		
...	<Các Tiêu chí 3,....N trình bày tương tự như Tiêu chí 1. Tiêu chí 2>		

Mẫu 3.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>

TIÊU CHÍ <N>:... <Nội dung tiêu chí N>...

Đánh giá tổng quát tiêu chí N:

Mở đầu (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

* **Những điểm mạnh:** <tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* **Những tồn tại:** <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>.

* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:** <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

Điểm đánh giá tiêu chí N

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
----------------------	------------------

Tiêu chí N	...
Tiêu chuẩn 1	...
Tiêu chuẩn 2	...
....	...
Tiêu chuẩn j	...

Tiêu chuẩn 1:...<Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...

Mô tả, phân tích, nhận định:

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N:... điểm

Tiêu chuẩn 2:...<Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

.....

Tiêu chuẩn j:...<Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

Mẫu 3.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		
2			1.1.02		
3			...		
4	1	2	1.2.01		
5				(Ví dụ 1.1.02)	
6			1.2.02		
7			1.2.03		
8			...		
9	1	j	1.j.01		
10			1.j.02		
11			...		

(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)

Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: Trích yếu nội dung; Ngày, tháng, năm ban hành; Người có thẩm quyền ký ban hành).

BM/QT84/BĐCL-KT/05

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ
TRỰC TIẾP>
<TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Tên, địa chỉ trụ sở, cơ quan chủ quản, loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp, năm thành lập, thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng:...)

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

I- TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng:

2.2. Tự đánh giá chất lượng: (Đạt/Không đạt) tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

II - TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

* Số lượng chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng:

* Số lượng chương trình đào tạo tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng:

1. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề... trình độ....

1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)

1.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng:

b) Tự đánh giá chất lượng: (Đạt/Không đạt) tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề/ngànhtrình độ

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề... trình độ....

(Đi lần lượt các nội dung như mục 1 nêu trên)

III- TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO

1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng:

2.2. Tự đánh giá chất lượng: (Đạt/Không đạt) tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng chất lượng cao.

2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.

C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đề xuất

.....

2. Khuyến nghị

.....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH tỉnh/thành phố (để b/c);
- Cơ quan chủ quản/đơn vị quản lý (để b/c);
- Lưu: